TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 587/2018/DSST
Ngày: 26-6-2018
V/v "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hải Vân
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Lê Thanh Hải
2/ Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa
- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lan Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 173/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2018/QĐXXST-NHGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T1 ; sinh năm 1970; Địa chỉ: 63 đường Q, Phường P, quận T , Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Phước H ; sinh năm 1965; Địa chỉ: 63 đường Q, Phường P, quận T , Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Nguyên đơn trình bày: Bà và ông Nguyễn Phước H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng lý kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường P, quận T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 101 quyển số 01/2008 ký ngày 05/5/2008.

Kể từ tháng 5/2015, ông H theo bạn bè đi làm ăn, từ đó không có thư từ liên lạc. Bà đã tìm kiếm nhiều nơi, hỏi thăm bạn bè gần xa nhưng không có tin tức.

Ngày 16/01/2018 Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tuyên bố ông Nguyễn Phước H mất tích theo quyết định số 36/2018/QĐST-ST ngày 16/01/2018 về việc Tuyên bố một người mất tích.

Nay do ông H bỏ đi đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn. Bà yêu cầu được ly hôn với ông Hiếu.

Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Trọng N , sinh ngày 30/6/2012. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay :
Nguyên đơn vẫn giữ nguyên các yêu cầu đã trình bày
Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng :

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thu T1 có đơn xin ly hôn với bị đơn, ông Nguyễn Phước H tại Toà án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Toà án nhân dân quận Tân Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền.

Xét ngày 16/01/2018 Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tuyên bố ông Nguyễn Phước H (bị đơn) mất tích theo quyết định số 36/2018/QĐST-ST ngày 16/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa để tham dự phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về pháp luật nội dung :

Đối với yêu cầu xin ly hôn của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 101 quyển số 01/2008 ký ngày 05/5/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, thì hôn nhân của bà T1 và ông H là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo bà T1 trình bày thì từ tháng 5/2015, ông Hiếu theo bạn bè đi làm ăn, từ đó không có thư từ liên lạc. Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tuyên bố ông Nguyễn Phước H mất tích theo quyết định số 36/2018/QĐST-ST ngày 16/01/2018. Nay do ông H bỏ đi đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn. Bà yêu cầu được ly hôn với ông H .

Do Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tuyên bố ông Nguyễn Phước H mất tích theo quyết định số 36/2018/QĐST-ST ngày 16/01/2018, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T1.

Về con chung: Có 01 con chung tên tên Nguyễn Trọng N , sinh ngày 30/6/2012. Bà T1 yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, con chung hiện đang do bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng và ông H đã bỏ đi từ năm 2015 không có tin tức nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho bà Trang trực tiếp nuôi dưỡng. Hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông H do bà T1 chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trang khai không có.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 18, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; tiểu mục 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bà Trang phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Trang đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007853 ngày 12/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1, Khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; tiểu mục 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thu T1 được ly hôn với ông Nguyễn Phước H .

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Thu T1 được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Trọng N n, sinh ngày 30/6/2012. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Phước H do bà T1 chưa có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: bà Trang khai không có.

2. Án phí:

Bà Nguyễn Thị Thu T1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, cấn trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà T1 đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007853 ngày 12/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự ;
- Lưu VP, hồ sơ.

Lê Hải Vân